SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN GÒ VẤP
Số: 876/TB-BVGV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 31 tháng 8 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Quận Gò Vấp có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: "Mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm tại bệnh viện quận Gò Vấp năm 2023" với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin chung

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quận Gò Vấp
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổ Vật tư thiết bị y tế - phòng KHTH, Bệnh viện Quận Gò Vấp
   - Số điện thoại liên hệ: 028. 38951364 – 028. 39964002.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá bản giấy có ký tên, đóng dấu theo 2 hình thức sau:

- Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại: Phòng văn thư Bệnh viện Quận Gò Vấp số 641 Quang Trung, P.11, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhận qua email: vttbyt.bvgv@gmail.com

4. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Từ 8h 00 phút ngày 31/08/2023 đến trước 17h00 ngày 11 tháng 09 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2023

II. Nội dung báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm năm 2023: (Phụ lục I đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Quận Gò Vấp
3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 giờ đến 48 giờ tính từ khi nhà thầu nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị của đơn hàng bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 120 ngày sau khi Công ty cung cấp đầy đủ hóa đơn và chứng từ thanh toán hợp lệ.
5. Các thông tin khác:

- Nhà thầu vui lòng báo giá theo mẫu đính kèm
- Giấy phép/ ủy quyền bán hàng của hãng
- Hồ sơ kỹ thuật sản phẩm.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu: VT, TVTTBYT

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN GÒ VẤP

PGS.TS. Trần Phủ Mạnh Siêu

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN GÒ VẤP

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

MẪU BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Quận Gò Vấp

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Quận Gò Vấp, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Mã ký hiệu/ Chủng loại	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	(*) Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Giấy phép lưu hành tự do	Tiêu chuẩn chất lượng	Giá trúng thầu tại các CSYT	Tên đơn vị trúng thầu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1																				
2																				

Ghi chú:

1. Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
2. Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
3. Báo giá có hiệu lực trong vòng tối thiểu 120 ngày kể từ ngày tháng năm 2023
5. *(20)* Đơn vị vui lòng cung cấp thông báo trúng thầu kèm theo (nếu có)
4. Chúng tôi cam kết.
   - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
   - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
   - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.....,Ngày ... tháng .... năm 2023
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Yêu cầu báo giá số 876/TB-BVGV ngày 31 tháng 8 năm 2023)

STT	Tên thiết bị/hàng hóa	Mô tả đặc tính cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm năm 2023
1	Acid Citric	Hàm lượng > 99,5%. Tinh thể bột màu trắng Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Kg	1,500
2	Airway các cỡ	* Làm bằng vật liệu PE. Mã hóa màu block theo size 0,1,2,3,4,5 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	4,000
3	Băng bột tổng hợp 10cm x 3.6m (Bột thủy tinh)	Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước. Vỏ được làm từ giấy bạc chống ẩm. - Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	2,000
4	Băng cố định khớp vai	- Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Có thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích cỡ: gồm các cỡ tương ứng với độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-30cm, 30-35cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
5	Băng cuộn y tế	Băng cuộn có kích thước 0,09 x 2m, tiệt trùng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	9,000
6	Băng dán cố định kim luồn	Băng dán cố định kim luồn, vải không dệt, tiệt trùng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Miếng	9,000
7	Băng dính cá nhân y tế	Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. Kích thước: 19mm x 72mm. Tiệt trùng E.O * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	40,000
8	Băng dính cuộn vải lụa y tế	Băng vải lụa dán dệt taffeta, màu trắng, sợi 44x18/cm². Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Kích thước đúng 2,5cm x 5m. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	24,000
9	Băng keo cuộn co giãn	Vải không dệt, không gây kích ứng da Quy cách: 10cmx10m * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	230
10	Băng keo hấp ướt (Băng keo chỉ thị màu)	Tiệt trùng ở nhiệt độ 134 độ C,chuyển sang màu xanh lá đậm sau 3 phút, tiệt trùng ở 121 độ C chuyển sang màu xanh lá đậm sau 15 phút. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	50
11	Băng thun gối	- Chất liệu: Neoprene tự dính, khóa Velcro (Băng nhám dính). - Kích thước: gồm 2 cỡ tương ứng 2 chu vi đầu gối: 27-32cm; 32-37cm; 37-42cm; 42-47cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	500

12	Bao camera nội soi	Màng nhựa PVC, đường kính 150mm, tiệt trùng bằng EO * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.15	Cái	1,000
13	Bao cao su	Được sản xuất từ cao sư thiên nhiên, co giãn tốt. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10,000
14	Catheter tĩnh mạch trung tâm	Bộ catheter 2 nòng cỡ 7F(14Ga/18Ga) gồm: * Catheter polyurethane cản quang dài 15cm hoặc 20cm theo phương pháp Seldinger. Thiết kế đầu típ màu xanh Flex Tip thon nhọn dễ chèn. * Kim Y dẫn đường (18G x 7cm) có van một chiều ngăn ngừa nguy cơ rò rỉ máu và tắc mạch trong khi chèn, chịu áp lực cao. * Guidewire nitinol chống gãy gập 60cm x 0.035"- Dao mổ, bơm tiêm 5cc, cây nong mạch , khóa heparin * Tốc độ dòng: 7Fr x 20cm (D(xa)= 85ml/phút; P(gần)=54ml/phút); 7Fr x 15cm (D= 91ml/phút; P= 70ml/phút)	Cái	20
15	Bộ dây chạy thận nhân tạo	+ Bộ dây chạy thận nhân tạo 4 trong 1,bao gồm: 1 dây động mạch và dây tĩnh mạch, 1 dây truyền dịch, 1 túi xả và 1 transducer, Đường kính dây bơm: 8.0x12.2mm, dung tích bầu 20ml. Tiêu chuẩn tối thiểu ISO: EC hoặc giấy chứng	Bộ	25,000
16	Bộ dây truyền dịch dùng 1 lần	- Chiều dài dây 1,5m; Cổng tiếp thuốc chữ Y; Đầu nối kim: đầu côn hoặc đầu xoắn, Kim tiêm các cỡ - Kim: 21G x 1½ , 22G x 1½", 23G x 1½" , 22x3/4 và các cỡ khác theo yêu cầu. - Sản phẩm được tiệt trùng E.O * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Sợi	125,000
17	Bộ điều kinh	Điều trị sẩy thai không trọn hoặc sinh thiết nội mạc tử cung. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Bộ	100
18	Bộ khăn phẫu thuật chi dưới/ chi trên	Bộ khăn gồm có: 1 x Khăn trải bàn dụng cụ L 140x200cm 1 x Băng keo OP 9x50cm 1 x Khăn phẫu thuật chi A: Khăn hình chữ T có màng TPE có lỗ đàn hồi đường kính 6cm và vùng thấm; có tấm cố định các ống dây 1 x Khăn đa dụng 80x100cm 1 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Bao chi dưới 28x85cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	500
19	Bộ khăn phẫu thuật niệu khoa	Làm bằng vải không dệt, không thấm nước. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	250
20	Bộ khăn tê tủy sống	Bộ khăn gây tê tủy sống: 1 khay có 4 ngăn chứa dung dịch, 3 gạc không dệt 8 lớp, 5 gòn viên đường kính 3cm, 1 kẹp bông sát khuẩn dài 19cm, 1 khăn có lỗ tròn 8cm: 100cm x 100cm chất liệu vải bán thấm, 1 khăn thấm 33cm x 40cm, 1 khăn trải bàn dụng cụ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	500

21	Bộ khăn tổng quát	Làm bằng vải không dệt 5 lớp 43gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	500
22	Bộ súc rửa dạ dày	Làm bằng cao su * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	100
23	Bộ tiêm chích FAV tiệt trùng	Bao gồm: Khăn chống thấm: 1 cái Gạc không dệt: 2 cái. Gạc không dệt: 7.5 x 7.5cm-4ply: 4 cái. Gạc trụ tròn: 2 cái. Keo dán: 6 cái. Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Bộ	30,000
24	Bơm tiêm Insulin	100IU/1ml, Kim ngắn 8mm (5/16") có thể tiêm thẳng góc 90 độ, đầu kim 3 mặt vát, phủ silicone, thành kim siêu mỏng 0.075mm tiêm không đau, mau lành, không khoảng chết (≤0.0035ml), không dịch tồn dư, ống tiêm trong suốt, mực black pigment sắc nét. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	800,000
25	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1 ml/cc, kim các cỡ	Nhựa y tế. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	5,000
26	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10 ml/cc, kim các cỡ	Nhựa y tế. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	170,000
27	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20 ml/cc, kim các cỡ	Nhựa y tế. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	50,500
28	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3 ml/cc, kim các cỡ	Nhựa y tế. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	8,000
29	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50 ml/cc (đầu nhỏ), kim các cỡ	Nhựa y tế. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	7,000
30	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5ml/cc, kim các cỡ	Nhựa y tế. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	300,000
31	Bóng bóp giúp thở các cỡ	Bộ bóng bóp giúp thở PVC có van peep người lớn, trẻ em, sơ sinh dùng 1 lần. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	10
32	Bông gòn thấm nước	- Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% , bông được tẩy bằng công nghệ tích hợp thân thiện mội trường, không tẩy bắng Clo, tốc độ thấm hút ≤8s. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Kg	400
33	Bông y tế không thấm	- Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100%, bông được tẩy bằng công nghệ tích hợp thân thiện mội trường, không tẩy bắng Clo. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Kg	80

34	Bột bó thạch cao 10cm x 2.7m	Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton).Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rông 10cm, chiều dài = 270cm. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cuộn	2,500
35	Bột bó thạch cao 15cm x 2.7m	Làm từ bột thạch cao liền gạc (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton).Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rông 10cm, chiều dài = 270cm. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cuộn	2,500
36	Cannula mũi (HFNC)	Cannula mũi dòng truyền cao giải pháp lý tưởng cho các tình trạng lâm sàng về hô hấp. Cho phép hỗn hợp oxy lên đến 100% và dòng khí ẩm hiệu quả.	Cái	100
37	Canula mở khí quản các cỡ	Vật liệu nhựa PVC trong suốt cấp y tế, không độc hại, không gây kích ứng Co nối tiêu chuẩn 15 mm Sử dụng 1 lần Đầy đủ kích cỡ từ 3.5 đến 9.0mm, các cỡ cách	Cái	100
38	Cassette dùng cho máy phaco	Cassette dùng cho máy phaco HS Allegra 90 của Bệnh viện Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương	Cái	2
39	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 1	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 1, dài 100cm, kim tròn đầu cắt 45mm, 1/2C. Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,000
40	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 1, kim tròn	Chỉ không tan đơn sợi chất liệu polypropylene số 1, dài 100cm, kim tròn đầu cắt 1/2C, dài 45mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,000
41	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi 0/0, kim tròn	Chỉ không tan đơn sợi chất liệu polypropylene số 0, dài tối thiểu 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 30mm. Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	800
42	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi 2/0, kim tròn	Chỉ không tan đơn sợi chất liệu polypropylene số 2/0, dài tối thiểu 90cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26mm,Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	500
43	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi 3/0, kim tròn	Chỉ không tan đơn sợi chất liệu polypropylene số 3/0, dài tối thiểu 90cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26mm,Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	500
44	Chỉ không tan chất liệu tơ tằm tự nhiên (Silk) số 1, kim tam giác	Chỉ không tan chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 1 , dài 75cm , kim tam giác 1/2c, dài 36mm . Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Tép	1,000

45	Chỉ không tan chất liệu tơ tằm tự nhiên (Silk) số 1, kim tròn	Chỉ không tan tự nhiên chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 1 , dài 75cm , kim tròn giác 1/2c ,dài 36mm . Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Tép	1,000
46	Chỉ không tan chất liệu tơ tằm tự nhiên (Silk) số 5, kim tam giác	Chỉ không tan tự nhiên chất liệu tơ tằm tự nhiên (silk) số 5/0, dài 75cm, 1 kim tam giác 3/8C, dài 16mm, Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	100
47	Chỉ Nylon đơn sợi (1/0), kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp nylon đơn sợi số 1, dài 75cm, 1 kim tam giác 3/8C, dài 30mm. Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Tép	200
48	Chỉ Nylon đơn sợi (2/0),kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp nylon đơn sợi số 2, dài 75cm, 1 kim tam giác 3/8C, dài 30mm, Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	1,800
49	Chỉ Nylon đơn sợi (3/0),kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp nylon đơn sợi số 3, dài 75cm, 1 kim tam giác 3/8C, dài 20mm, Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	4,400
50	Chỉ Nylon đơn sợi (6/0),kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp nylon đơn sợi số 6, dài 75cm, 1 kim tam giác 1/2C, dài 13mm,Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	100
51	Chỉ Nylon số 10/0,dài 30 cm, 2 kim hình thang	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 1/2c, dài 7 mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	100
52	Chỉ Nylon số 2/0 kim tam giác dài 20mm	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	600
53	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi số 3/0, kim tròn	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 3/0, dài 75cm, kim tròn 1/2c, dài 26mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,000
54	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi số 4/0, kim tròn	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 4/0, sợi chỉ dài 75cm, kim tròn 1/2c, dài 26mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,500
55	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 1, kim tròn	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 1,dài 75cm, kim tròn 1/2c, dài 26mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	360
56	Chỉ tan trung bình đơn sợi có gai số 2-0	Chỉ tan trung bình đơn sợi có gai thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, số 2/0 dài 15cm, kim tròn GS22 1/2C 27mm, có chất liệu hợp kim Surgalloy chống gãy. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	20

57	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi vô trùng số 3/0, kim tam giác	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, dài 75cm, kim tam giác 1/2c, dài 22mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,000
58	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi vô trùng số 5/0, kim tam giác	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 5/0, dài 75cm, kim tam giác 3/8c, chiều dài 19mm. Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	700
59	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi vô trùng số 1/0, kim tròn	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 0 dài 90cm, kim tròn 1/2C, dài 40mm, Kim có độ cứng ≥ thép 300 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,500
60	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi vô trùng số 2/0 , kim thẳng	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 , dài 75cm, kim thẳng 60mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	200
61	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi vô trùng số 8.0 kim tam giác.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 8/0 dài 30cm, 02 kim hình thang 3/8c, dài 6mm.Kim có độ cứng ≥ thép 300. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Tép	360
62	Chỉ tan trung bình tổng hợp đa sợi số 1, kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi vô trùng Polyglycolic Acid số 1, dài 90 cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 40mm, Kim có độ cứng ≥ thép 300. - Tiệt khuẩn	Tép	1,000
63	Chỉ tan trung bình tổng hợp đa sợi số 2/0, kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi vô trùng Polyglycolic Acid số 2, dài 75cm, 1 Kim tròn 1/2C, dài 26mm , Kim có độ cứng ≥ thép 300 - Tiệt khuẩn * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,000
64	Chỉ tan trung bình tổng hợp đa sợi số 3/0, kim tròn	Chỉ tan tổng hợp đa sợi vô trùng Polyglycolic Acid số 3,dài 75cm, 1 kim tròn 1/2C , dài 26mm, Kim có độ cứng ≥ thép 300. - Tiệt khuẩn * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	1,000
65	Chỉ thép liền kim số 4, kim tròn	Chỉ thép không gỉ khâu xương ức số 4, dài 45cm, kim tròn đầu cắt 1/2C, dài 48mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tép	200
66	Clotest	Môi trường dùng để nuôi cấy kiểm tra sinh hóa vi khuẩn có khả năng phân giải urea Độ nhạy 100%, Độ đặc hiệu ≥ 99.5%. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Test	16,000
67	Đầu bọc tưới bằng silicon	Đầu fly của máy phaco Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy chứng nhận có giá trị tương đương.	Cái	4
68	Đầu col vàng có khía 20-200 µl	Sản phẩm được phân chia theo dung tích, dùng cho ống pipette phòng thí nghiệm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	36,000
69	Đầu col xanh 200-1000 µl	Sản phẩm được phân chia theo dung tích, dùng cho ống pipette phòng thí nghiệm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20,000

70	Dầu soi kính hiển vi	Dầu soi kính hiển vi. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Chai	3
71	Dây cáp nối điện cực điện não	Bộ dây nối điện cực cầu. (Bộ/10 sợi). * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Sợi	40
72	Dây gây mê co giãn người lớn, trẻ em	Dùng 1 lần. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	500
73	Dây hút đàm các số: 6, 8, 10, 12, 14,16	Dây hút đàm các số: 6, 8, 10, 12, 14,16. Chất liệu nhựa y tế PVC mềm dẻo. Có van kiểm soát. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	4,000
74	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Dùng truyền dịch với áp lực theo thời gian liên tục/ ngắt quãng khi dùng máy bơm tiêm điện, cũng được sử dụng như một phụ kiện để theo dõi áp suất, v.v.. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	2,000
75	Dây oxy 2 nhánh size L	* Vật liệu PVC y tế, không gây kích ứng * Ống thông mũi cong đầu mềm ở trẻ sơ sinh * Dây 2m với lòng dẫn bên trong chống đứt và uốn cong. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5,000
76	Dây oxy 2 nhánh size S	* Vật liệu PVC y tế, không gây kích ứng * Ống thông mũi cong đầu mềm ở trẻ sơ sinh * Dây 2m với lòng dẫn bên trong chống đứt và uốn cong. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
77	Dây truyền dịch có cổng thông khí và màng lọc hydrophobic ngăn chặn vi khuẩn	Buồng nhỏ giọt hình trụ trong suốt. Đĩa lọc chất lỏng 15micro bên dưới buồng nhỏ giọt lọc bất kì hạt nào trong chất lỏng. Có cổng Y không chứa latex dùng để bơm thuốc. Ống dây chống gẫy gập dài 150cm, 20 giọt/phút Có kim 21G hoặc 23G Đóng gói vô trùng, dùng 1 lần, không gây sốt, đóng gói riêng lẻ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	200
78	Dây truyền máu	- Buồng nhỏ giọt hình trụ vật liệu PVC trong suốt, linh hoạt, tạo điều kiện cho việc tiếp cận trực quan và điều chỉnh nhanh chóng mức chất lỏng. -Vô trùng, không độc hại, không Pyrogenic. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Sợi	400
79	Đè lưỡi gỗ	- Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	100,000

80	Đĩa đệm cột sống lưng cong	- Vật liệu: PEEK - Dạng cong hình hạt đậu hoặc tương đương, bề mặt có các răng chóng trượt , góc nghiêng giữa mặt trên và mặt dưới đĩa điệm từ 0 độ - 8 độ, độ uốn từ 0 độ -8 độ - dài ≥ 25mm, cao 8mm -13mm - Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; FDA hoặc các	Cái	250
81	Đĩa đệm cột sống lưng cong	- Vật liệu: PEEK và Titanium - Dạng cong hình trái chuối hoặc tương đương có khớp nối giúp đĩa có thể xoay đến vị trí cuối an toàn và chính xác. Có khớp nôi sở đầu đĩa giúp xoay đĩa 90 độ một cách dễ dàng, ôm vào thân đốt sống. - Bề mặt răng hình kim tự tháp, giúp chống trượt đĩa và bám chặt. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; FDA hoặc các	Cái	150
82	Dich nhầy dùng trong phẫu thuật phaco	- Hàm lượng: 2.0% Hydroxypropyl methylcellulose - Dung tích:2ml/1xilanh. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	600
83	Điện cực cầu ghi điện não	- Chất liệu: AgAgCl - Đầu kết nối: Ag hoặc Au. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
84	Điện cực dán đo điện cơ/ điện não	Điện cực dán đo điện cơ/ điện não. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	303
85	Điện cực điện tim (dán)	Kích thước 4.3cm x 4.3 cm. Đóng gói tiệt trùng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	30,000
86	Điện cực nhẫn	Điện cực nhẫn. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	12
87	Điện cực cúp dẫn truyền điện cơ	Đo điện não đồ thường qui. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Dây	10
88	Điện cực tim nền xốp người lớn/Trẻ em	Gồm nền xốp và gel dính với keo Acrylate Nút điện cực bằng thép không gỉ, chất lượng cao, truyền tín hiệu tốt. Hình oval hoặc hình giọt nước, kích thước: 3,7 cm x 3,3 cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	20,000
89	Đinh chốt đùi các cỡ	Chất liệu titan/thép không gỉ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	10
90	Đinh chốt titan cẳng chân các cỡ	Chất liệu titan. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	20
91	Đinh Kirschner các cỡ	Chất liệu titan/thép không gỉ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	100
92	Đinh Steinmann các cỡ	Chất liệu titan/thép không gỉ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	10
93	Dụng cụ khâu cắt nối tự động dùng trong phẫu thuật Longo đầu đe cố định	- Ghim bằng titanium hoặc tương đương. - Thiết kế: từ 32 ghim dập trở lên, có đầu đe cố định. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; CFG FDA; 2	Cái	200
94	Dụng cụ khâu cắt nối tự động dùng trong phẫu thuật Longo đầu đe tháo rời	- Ghim bằng titanium hoặc tương đương. - Thiết kế: từ 32 ghim dập trở lên, có đầu đe tháo rời. - Dụng cụ soi hậu môn có chia vạch và trong suốt. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; CFG FDA; 2 CFS	Cái	200

95	Dụng cụ lọc vi khuẩn	Lọc vi khuẩn, vi rút có cổng lấy mẫu khí dò CO_2 - Hiệu quả lọc vi khuẩn 99.99998%, vi virus 99.9998% - Trọng lượng 16,8gr - Đóng gói vô trùng. Sử dụng 1 lần * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cái	400
96	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Ortho-Phthalaldehyde 0,55%, hệ đệm pH =7-9. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Can	70
97	Dung dịch làm sạch thiết bị y tế	Enzyme Protease subtilisin: 8% - 10% Can 1 lít * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Can	250
98	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế	Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% Can 5 lít * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Can	15
99	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Chlorhexidine digluconate 2 - 4 % (w/w). * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Chai	300
100	Dung dịch sát khuẩn màng lọc thận nhân tạo	Peracetic acid: 4% Hydrogen Peroxide: 26% Acetic acid: 10% . Can 5 lít * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Can	40
101	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh 500ml. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Chai	1,000
102	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Dịch A)	Can 10 lít dd đậm đặc chứa: • Natri clorid: 2708.69g • Kali clorid: 67.10g • Calciclorid.2H2O: 99.24 g • Magnesi clorid.6H2O: 45.75g • Acid acetic băng: 81.00g • Glucose H2O: 494.99g • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít Đóng gói: Can 10 lít chất liệu HDPE, nắp làm từ nhựa LDPE không gây tan máu, không gây ra tác dụng phụ đối với máu hoặc các thành phần của máu. Can và lớp niêm phong bên trong không chứa cytotoxin * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Sợi	7,000
103	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Dịch B)	Can 10 lít dd đậm đặc chứa: • Natri Bicarbonate: 840g • Dinatri Edetat. 2H2O: 0,5 g • Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít Đóng gói: Can 10 lít chất liệu HDPE, nắp làm từ nhựa LDPE không gây tan máu, không gây ra tác dụng phụ đối với máu hoặc các thành phần của máu. Can và lớp niêm phong bên trong không chứa cytotoxin * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Can	9,000

104	Gạc dẫn lưu	- Quy cách tối thiểu: 2x30cmx6 lớp * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	3,000
105	Gạc ép sọ não	Kích thước tối thiểu 2cm x 8cm x 4 lớp tiệt trùng, vải không dệt (có dây). * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	600
106	Gạc meche phẫu thuật có cản quang	Kích thước tối thiểu 5cm x 75cm x 8 lớp vô trùng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	1,000
107	Gạc phẫu thuật 10cm x 10 cm x 8 lớp	Kích thước tối thiểu 10cm x 10 cm x 8 lớp. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	200,000
108	Gạc phẫu thuật ổ bụng có cản quang	Kích thước tối thiểu 30cm x 30cm x 6 lớp tiệt trùng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Miếng	8,000
109	Gạc phẫu thuật ổ bụng không cản quang	Quy cách tối thiểu: 20x802cmx4 lớp. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	5,000
110	Gạc tẩm cồn (Alcohol pads)	- Nguyên liệu: + Cồn: Isopropyl Alcohol 70% + Bông: 100% Cotton - Kích thước: 30mm x 30mm x 2 lớp * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Hộp	200
111	Gạc tiệt trùng	Kích thước tối thiểu 5x6.5cmx12 lớp TT * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	500
112	Gạc VASALINE hoặc tương đương	Gạc VASALINE hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	20
113	Gạc y tế	Quy cách: khổ 0.8m * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Mét	35,000
114	Găng tay cao su khám bệnh có bột	Nguyên liệu cao su thiên nhiên, dài 240mm, loại có bột. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Đôi	200,000
115	Găng tay cao su khám bệnh không bột	Găng tay cao su chất liệu thiên nhiên, không bột, chiều dài tối thiểu 240mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương	Đôi	60,000
116	Găng tay tiệt trùng không bột	Găng tay chất liệu cao su thiên nhiên, chiều dài tối thiểu 280mm, không bột, tiệt trùng từng đôi. Các size: 6,5; 7; 7,5; 8 * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương	Đôi	38,000
117	Găng tay vô khuẩn loại dài số 7 (sản khoa)	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám,chiều dài tối thiểu 500mm.	Đôi	200
118	Gel K-Y hoặc tương đương	Tiêu chuẩn tối thiểu: TCCSVN; ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tuýp	400
119	Gel siêu âm	Bao gồm : Một loại gel được tạo ra bởi quá trình điện di. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Can	120
120	Gel tẩy da dùng cho điện cơ, điện não	Gel tẩy da dùng cho điện cơ, điện não. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tuýp	5
121	Giấy điện tim 3 cần (kích thước: 63mm x 30m)	Sử dụng trên các máy đo điện tim, máy đo điện tim gắng sức, dùng để in kết quả sau đo. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Cuộn	800

122	Giấy điện tim 3 cần (kích thước 80cm x 20cm	Sử dụng trên các máy đo điện tim, máy đo điện tim gắng sức, dùng để in kết quả sau đo.Kích thước 80cm x 20cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	450
123	Giấy điện tim 6 cần (kích thước: 110mm x 140mm)	Sử dụng trên các máy điện tim 6 cần, dùng để in kết quả sau đo.Kích thước: 110mm x 140mm-200 tờ * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Xấp	500
124	Giấy điện tim 12 cần (kích thước: 210 x 295 x 300mm)	Sử dụng cho máy điện tim 12 cần BeneHeart R12 hãng Mindray , kích thước 210mm x 295mm x 150 tờ * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Xấp	120
125	Giấy đo monitor sản khoa (kích thước: 130 mm x 120 mm x 300mm)	Giấy đo monitor sản khoa sử dụng cho máy monitor BT 300 hiệu Bistos kích thước: 130 mm x 120 mm x 300mm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Xấp	200
126	Giấy in siêu âm dùng cho máy siêu âm. (Kích thước: 110mm x 20mm)	Giấy in siêu âm dùng cho tất cả máy siêu âm. KT 110mm x 20mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	120
127	Javel 10%	Chất lỏng không màu,trong suốt, nồng độ Javel 10% Đóng gói can 30 lít * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Lít	2,500
128	Khẩu trang y tế 4 lớp	Nguyên liệu: vải không dệt, định lượng 14g/m²-40g/ m², khối lượng (g) không lớn hơn10g, lớp vi lọc thấu khí không thấm nước, thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại để dễ điều chỉnh, dây đeo đàn hồi tốt * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20,000
129	Khóa 3 ngã 25 cm	Khóa 3 ngã có thể xoay 360 độ (1 đầu nối xoay male , 2 kênh female), các kênh truyền dịch làm từ thủy tinh trong suốt Tùy chọn: dây nối phụ đi kèm 25cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Sợi	4,000
130	Khóa 3 ngã có dây	Khóa 3 ngã có thể xoay 360 độ Triệt trùng bằng EO Tùy chọn: dây nối phụ đi kèm 100cm; 50 cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	200
131	Khớp háng bán phần không xi măng	- Thân cán khớp háng đùi 135 độ không xi măng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	8
132	Khớp háng toàn phần không xi măng	- Thân cán khớp háng đùi 135 độ không xi măng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	8
133	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần (0,30x40mm). * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	150,000
134	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần (0,30x50mm). * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	2,000
135	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần (0,30x70mm). * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	1,000

136	Kim cánh bướm các cỡ	Kim cánh bướm các cỡ. * Thành phần: + Kim: chất liệu thép không rỉ. + Dây nối: chất liệu nhựa dùng trong y tế, có độ	Cái	20,000
137	Kim chạy thận nhân tạo 16G	Kim chạy thận nhân tạo kích thước 16Gx25x300mm, cánh xoay, có silicon bao phủ, có back eye. Chất liệu: Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20,000
138	Kim chạy thận nhân tạo 17G	Kim chạy thận nhân tạo kích thước 17Gx25x300mm, cánh xoay, có silicon bao phủ.có back eye. Chất liệu: Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	50,000
139	Kim chọc dò đầy xi măng	Chất liệu: Thép không rỉ hoặc tương đương Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương tương.	Cái	100
140	Kim điện cơ	Lõi ống bằng thép không gỉ. Đã được khử trùng. Mã màu sắc chuôi kim theo tiêu chuẩn thị trường. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cây	250
141	Kim gây tê tủy sống	Vật liệu thép không gỉ - Đường kính kim từ 18G-> 27G. Chiều dài 90mm (31/2"). * Tiệt trùng EO, không độc hại, không pyrogenic * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,000
142	Kim lấy máu	Chất liệu thép không rỉ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10,000
143	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các cỡ	- Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ. - size: 20G; 22G. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	52,000
144	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc	- Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	700
145	Kim tiêm hậu nhãn cầu	Vật liệu thép không rỉ. Mã hóa màu theo size cỡ: 26G(0.45mm)x 1/2". * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,000
146	Kim tiêm vô trùng sử dụng 1 lần	Vật liệu thép không rỉ Mã hóa màu theo size 18G(1.2mm) x 1" (hồng), 20G(0.9mm) x 1"(vàng), 22G(0,7mm) x 1"(đen), 25G(0.5mm)x1" (cam), 26G(0.45mm)x 1/2" * Tiệt trùng EO, không độc hại, không pyrogenic * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	105,000
147	Lam kính nhám	Lam kính nhám. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	150
148	Lam kính trơn	Lam kính trơn. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	200
149	Lamelle 22mmx22mm	Lamelle 22mmx22mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	150

150	Lọ đựng bệnh phẩm nắp vàng Vô trùng (Không chất bảo quản)	* Lọ nhựa PS trắng trong,dung tích 50ml. Có nhãn màu trắng, nắp màu vàng, có thìa lấy mẫu phân bên trong. * Tiệt trùng bằng tia Gamma. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Lọ	12,000
151	Lọ nhựa đựng mẫu PS 55ml nắp đỏ, có nhãn	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 55ml. * Kích thước : chiều cao 60mm, đường kính 35mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Lọ	30,000
152	Lọc khuẩn 3 chức năng	Lọc vi khuẩn, vi rút, làm ẩm dùng cho máy thở, có cổng lấy mẫu khí đo CO2 - Vỏ nhựa PP (Polypropylene) - Lọc tĩnh điện + giấy lọc y tế - Hiệu quả lọc vi khuẩn 99,99998%, virus 99,9998% - Thể tích dòng khí 500-1200ml - Đóng gói vô trừng. Riêng lẻ từng cái * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,200
153	Lọc vi khuẩn, vi rút có cổng lấy mẫu khí đo CO2	Lọc vi khuẩn, vi rút có cổng lấy mẫu khí đo CO2 - Vỏ nhựa PP(polypropylen) - Lọc tĩnh điện - Đóng gói vô trùng. Sử dụng 1 lần * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,000
154	Lưỡi dao mổ vô khuẩn các số	Lưỡi dao mổ vô khuẩn các số được làm bằng thép carbon không rỉ Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	200
155	Mask (mặt nạ) oxy nồng độ cao, có túi người lớn, trẻ em	Mask thở oxy có túi size XL(người lớn), L(người lớn), M(trẻ em), S(trẻ em), XS(sơ sinh). Không DEHP , không latex. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	1,500
156	Mask gây mê các số	* Đầy đủ size có người lớn , trẻ em, sơ sinh tương ứng các số 0, 1,2,3,4,5. Không chứa latex * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương	Cái	500
157	Mask phun khí dung người lớn/trẻ em	Bộ phun khí dung bao gồm: mặt nạ thở, ống dây chống gẫy gập 2m, bầu chứa thuốc, co nối female. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương	Bộ	2,000
158	Mask thanh quản các số	* Loại 1 nòng silicon tương thích sinh học, latex free, không độc hại, không kích ứng * Bóng silicone 2 lớp, mềm, trên lưng bóng có khí đệm bảo vệ thanh quản vừa kít cổ họng * Có các size từ trẻ em đến người lớn:1.0/1.5/2.0/2.5/3.0/4.0/5.0, trọng lượng từ <5kg đến 70kg, thể tích bơm bóng 4/7/10/14/20/30/40ml * Trên thân ống có in rõ ràng đầy đủ các thông tin size cỡ, thể tích bơm bóng, khối lượng,	Cái	250

159	Mask thở không xâm lấn	Mặt nạ thở CPAP '- Một miếng cao su silicone đúc; nhỏ, nhẹ và thoải mái. - Mặt nạ trong suốt cho phép quan sát tốt vùng miệng và mũi. * Xoay 360 độ kép ở phần đính kèm mặt nạ và ở điểm gắn ống tiêu chuẩn 22mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10
160	Miếng cầm máu mũi không tự tiêu	Size cỡ 8 x 1.5 x 2cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	120
161	Miếng dán điện cực trung tính	Miếng dán điện cực trung tính sử dụng 1 lần dùng cho người lớn/trẻ em loại lưỡng cực. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,000
162	Miếng dán vô trùng (1)	Kích thước: 28x15cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	50
163	Miếng dán vô trùng (2)	Kích thước 28x30cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	30
164	Miếng dán vô trùng (3)	Kích thước 28x45cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	330
165	Miếng dán vô trùng (4)	Kích thước 40x42cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	30
166	Miếng dán vô trùng (5)	Kích thước 55x45cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Hộp	30
167	Mỏ vịt nhựa	Dùng khám sản khoa. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	500
168	Muối tinh khiết	Dùng cho chạy thận nhân tạo. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Kg	2,000
169	Nẹp bất động cẳng chân	Gồm có 1 thanh chính có 2 khớp nối, 4 đinh đường kính 6mm /5mm/ 4mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	5
170	Nẹp bất động đùi	Gồm: 1 thanh chính có 2 khớp nối dài 260mm và 1 thanh nén, kéo, 6 đinh đường kính 6.0mm với chiều dài 130mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	2
171	Nẹp cẳng tay	- Chất liệu: Nẹp hợp kim nhôm, vải cotton - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
172	Nẹp chống xoay dài	- Chất liệu: bản nẹp băng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton -Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, rộng 23 cm. Chiều cao nẹp từ 53cm đến 69cm tương ứng với 4 cỡ S. M. L. XL. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	150

173	Nẹp chống xoay ngắn	- Chất liệu: bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton -Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, chiều cao: 37 cm, rộng 23 cm -Cỡ sản phẩm: 4 kích cỡ tương ứng với 4 chiều cao cơ thể: 145-155cm, 155-165cm, 165-175cm, >175cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	150
174	Nẹp cổ cứng	- Chất liệu: mút xốp EVA (Ethylene Vinyl Acetate là copolymer của ethylene và vinyl acetate) - Kích thước: 3 kích cỡ tương ứng chiều cao nẹp: 7cm, 9cm, 11cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	50
175	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay	- Chất liệu: nhôm và mút xốp. - Kích thước: 3cm x 2cm x 11cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	100
176	Nẹp cổ mềm	- Chất liệu: đệm mút có độ đàn hồi, bên ngoài bao bọc bằng vải cotton. Có hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định nẹp cổ - Kích thước: 4 kích cỡ tương ứng chiều cao nẹp: 5cm, 6cm, 8cm, 10cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	50
177	Nẹp cổ tay chân	- Chất liệu: thanh nẹp bằng hợp kim nhôm, bao bọc bởi vải chun. - Kích cỡ: bao gồm nhiều cỡ tương ứng vòng đo cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	150
178	Nẹp đệm ngắn	- Chất liệu: Nẹp làm bằng hợp kim nhôm, bao bọc bởi đệm mút và vải cotton - Kích thước: Dài 25cm, rộng 14cm, cao 19cm, sử dụng cho người có chiều cao cơ thể <165cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
179	Nẹp dọc, đường kính 5,5mm, dài 150mm	- Vật liệu làm băng Titanium hoặc tương đương - Thiết kế hình trụ tròn. Nẹp dọc có đường kính 5.5mm, chiều dài 150mm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
180	Nẹp dọc, đường kính 5,5mm, dài 480mm	- Vật liệu làm băng Titanium; - Thiết kế hình trụ tròn, tương thích với vít đơn trục và đa trục cánh ren đôi xoắn kép; Nẹp dọc có đường kính 5.5mm, chiều dài 480mm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	100
181	Nẹp gỗ cố định gãy xương các cỡ	Nẹp gỗ cố định gãy xương các cỡ * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	400
182	Nẹp gối dài 60cm	Làm từ Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Dài khoảng 60cm, gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL.	Cái	250
183	Nẹp khóa cẳng tay các cỡ	Chất liệu titan hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	50
184	Nẹp khóa cánh tay các cỡ	Chất liệu titan hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
185	Nẹp khóa chữ I các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	30

186	Nẹp khóa chữ L (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
187	Nẹp khóa chữ T các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	50
188	Nẹp khóa đa hướng cẳng chân các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5
189	Nẹp khóa đa hướng cẳng tay các cỡ	Chất liệu: titanium * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
190	Nẹp khóa đa hướng cánh tay các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
191	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới cẳng chân II (trái. phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	30
192	Nẹp khóa đa hướng đầu trên mâm chày (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	30
193	Nẹp khóa đa hướng đầu trên xương cánh tay các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10
194	Nẹp khóa đa hướng đầu xa xương đòn (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10
195	Nẹp khóa đa hướng khớp cùng đòn (trái. phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10
196	Nẹp khóa đa hướng L nâng đỡ (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
197	Nẹp khóa đa hướng lồi cầu ngoài cánh tay (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5
198	Nẹp khóa đa hướng lồi cầu trong cánh tay (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5
199	Nẹp khóa đa hướng mắc xích các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	30
200	Nẹp khóa đa hướng mỏm khuỷu (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5
201	Nẹp khóa đa hướng ốp lồi cầu đùi (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5
202	Nẹp khóa đa hướng T nâng đỡ các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
203	Nẹp khóa đa hướng T nhỏ các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	70
204	Nẹp khóa đa hướng xương đòn S (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	80
205	Nẹp khóa đầu dưới xương mác các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
206	Nẹp khoá đầu dưới xương quay (trái, phải) các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
207	Nẹp khóa DHS các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5
208	Nẹp khóa gót chân IV các cỡ	Chất liệu: titanium. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10

209	Nẹp ngón tay các cỡ	- Chất liệu: Thanh nẹp hợp kim nhôm ôm ngón cái đến cổ tay, bao bọc bởi mút xốp và vải cotton. - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng vòng đo cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	200
210	Nội khí quản lò xo các cỡ	Vật liệu PVC cấp y tế không độc hại, không gây kích ứng Co nối 15mm Các size từ 3.0mm đến 10.0mm mỗi size cách 0.5mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	240
211	Nút chặn kim luồn có cổng tiêm	Nút chặn kim luồn khi không sử dụng. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	5,000
212	Ống dẫn lưu màng phổi các cỡ	-Vật liệu PVC cấp y tế, không độc hại Các size từ 12-36. Chiều dài 450mm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10
213	Ống đặt nội khí quản các số	* Chất liệu PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	60
214	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	* Chất liệu PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,000
215	Ống hút điều kinh số 4.5	* Chất liệu PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	500
216	Ống hút nhựa phẫu thuật	* Chất liệu PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Túi	50
217	Ống hút nhựa thủy lực	* Chất liệu PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Túi	280
218	Ống nghiệm Chimigly,2ml nắp xám	* Ống nghiệm nhựa PP, Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2 * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; 2 CFS hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	45,000
219	Ống nghiệm Citrate 3,2% ,2ml nắp xanh lá	* Ống nghiệm nhựa PP, Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.2% * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; 2 CFS hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	45,000
220	Ống nghiệm EDTA K2, 2ml nắp cao su xanh dương	* Ống nghiệm nhựa PP. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; 2 CFS hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	70,000
221	Ống nghiệm EDTA K2, 1ml nắp cao su xanh dương	* Ống nghiệm nhựa PP. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; 2 CFS hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	30,000
222	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml, nắp trắng	* Ống nghiệm nhựa PP. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; 2 CFS hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	30,000
223	Ống nghiệm nhựa PS 5ml nắp trắng, không nhãn	* Kích thước 13x75mm. Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng,dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	5,000
224	Ống nghiệm Serum, nắp đỏ	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75 mm, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml, nắp nhựa LDPE màu đỏ. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC; 2 CFS hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Ống	70,000

225	Ống nối dây máy thở co giãn	Ống nối nội khí quản co giãn. '- Vật liệu PP - Dùng 1 lần. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	150
226	Ống nối hút dịch 2m	Dây nối hút dịch vật liệu PVC y tế. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,500
227	Ống nội khí quản có 2 nòng	Ống thông chèn khí phế quản 2 nòng dùng thông khí độc lập 1 phổi - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC), phủ silicon, không latex, không Phthalate. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	40
228	Ống nối nội khí quản	Ống nối nội khí quản co giãn. '- Vật liệu PP - Tổng chiều dài 20cm, chiều dài ống 15cm - Dùng 1 lần. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	50
229	Ống thông (sonde) chữ T	Được sử dụng để dẫn lưu hậu phẫu ngắn hạn của ống mật Kích cỡ 10, 12, 14, 16, 18FG dài 20x 60cm * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
230	Ống thông tiểu 2 nhánh số 14.16	* Làm bằng nhựa cao su thiên nhiên phủ silicon * Kích cỡ từ 12FR đến 26FR. Tổng chiều dài tối thiểu 360mm (male), 220mm(female). Tốc độ dòng tối thiểu 100ml. Thể tích bóng 05-15ml/ 30-50ml. Mã hóa màu theo size cỡ * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Cái	2,500
231	Phim chụp laser cỡ 20x25cm (8x10inch)	Phim có nền xanh, với nền Polyester dày 7-mil Nhiệt độ bảo quản: 4 - 24 độ C và độ ẩm 30 - 50%. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tấm	120,000
232	Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser	Kích thước: 35cmx43cm Bao gói: màng nhôm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tấm	20,000
233	Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser	- Kích thước: 25cm x 30cm Bao gói: màng nhôm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Tấm	160,000
234	Quả lọc máu 1.4	Chất liệu màng lọc Helixone hoặc tương đương; Diện tích màng 1.4 m2; Thể tích mồi 74ml; Hệ số siêu lọc ≥ 12 ml/giờxmmHg; Độ thanh thải Qb ≥ 200 ml/ph (Phosphate:160) & Qb ≥ 300 mL/ph (Phosphate:194); Áp lực xuyên màng: ≥ 600 mmHg, Tiệt trùng hơi nước Inline Nhà thầu có thể đề xuất cấu hình hoặc đặc tính kỹ thuật khác có tính ưu việt hơn. Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO;EC hoặc các giấy tờ có	Quả	2,000
235	Quả lọc thận 1.5	"Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron hoặc tương đương, không chứa Bisphenol-A(BPA) và không chứa DEHP. Diện tích: 1.5 m2. Thể tích mồi: 104mL. Hệ số siêu lọc: KUF ≥ 18 (mL/giờ/mmHg). TMP: 500mmHg. Vỏ quả lọc: Polypropylene Độ thanh thải (với Qb ≥ 300ml/min): Ure: 267 ml/min Creatinine ≥ 246 ml/min Phosphate ≥ 205 ml/min Vitamin B12 > 124 ml/min.	Quả	2,000

236	Quả lọc thận nhân tạo 1.6	Quả lọc thận nhân tạo - Chất liệu màng : Micro-undulated Polysulfone/ Cellulose Triacetate hoặc tương đương. - Diện tích màng: 1,6 m2 - Hệ số siêu lọc (ml/hr*mmHg) ≥ 24,5 - Thể tích mồi: 86 ml - Tốc độ bơm máu 300ml/phút: Urea ≥ 268, Creatinine ≥ 240, Phosphate ≥ 219, Vitamin B12: ≥140, Inulin ≥ 88	Quả	3,000
237	Que gòn ống nghiệm	Que gòn ống nghiệm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	2,000
238	Que thử đường huyết bao gồm kim lấy máu	(1 gói gồm 50 kim + 50 que, que được đóng gói từng que riêng). Cam kết hỗ trợ máy miễn phí cho Bệnh viện. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Que	20,000
239	Que thử nồng độ Clo	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Lọ	5
240	Rọ lấy sỏi	Chất liệu: Titanium 3.0 Fr,4 Wires, dài 90 cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	70
241	Sáp cầm máu xương	Sản phẩm kiểm soát chảy máu trên bề mặt xương bị thương trong quá trình phẫu thuật điều chỉnh xương Trọng lượng 2.5gr hoặc 3.0gr	Cái	370
242	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính	Kích thước: 15.5x8,5cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
243	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính	* Kích thước băng: 9cm x 25cm + 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	20
244	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính	* Kích thước băng: 8.5cm x 9.5cm + 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	300
245	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính	* Kích thước băng: 9cm x 20cm + 10% * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
246	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính	* Kích thước băng: 9cm x 30cm + 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	300
247	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính	* Kích thước băng: 5cm x 6.5cm + 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	300
248	Tấm màng nâng thoát vị đơn sợi	Kích thước 15cm x 10cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	30
249	Tấm màng nâng thoát vị đơn sợi	Kích thước 11cm x 6cm. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Miếng	60
250	Thanh ngang dùng trong phẫu thuật cột sống lưng	- Vật liệu: Titanium. - Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20

251	Thuỷ tinh thể nhân tạo	Thủy tinh thể mềm một mảnh đơn tiêu chất liệu Acrylic ngậm nước 25 % đến ≤ 26% kết hợp bề mặt không ngậm nước Đặc điểm vùng quang học: Phi cầu Hiệu chỉnh quang sai ≤ -0,26 µm Nhuộm vàng, lọc tia UV và lọc ánh sáng xanh Càng dĩa 4 chân hoặc càng chữ C Optic: 6mm đến 13mm Dải công suất kính từ: -5.0 D đến +40.0 D Lắp đặt sẵn trong Cartrige Đặt qua vết mổ nhỏ ≤ 2,2 mm Nhà thầu có thể đề xuất cấu hình và đặc tính kỹ thuật khác có tính ưu việt hơn và cung cấp tài liệu chứng minh * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
252	Thủy tinh thể nhân tạo	Loại thủy tinh thể nhân tạo: Mềm, đơn tiêu Đặc điểm vùng quang học: Phi cầu Đặc điểm càng: 4 càng Chất liệu: Acrylic không ngậm nước Đặc điểm lọc ánh sáng: Lọc ánh sáng xanh, lọc tia cực tím Cấu tạo: Một mảnh (vùng quang học và càng cùng chất liệu) Chiều dài tổng thể: từ 10 mm đến 13mm Đường kính optic: từ 5,5 mm đến 6,5 mm Dải công suất: từ (-10) đến (+30) độ (Dioptre) Đụng cụ đặt đi kèm: Được lắp sẵn trong bộ đặt hoặc kèm theo bộ đặt Kích thước đầu bộ đặt qua được vết mổ ≤ 2,4 mm Nhà thầu có thể đề xuất cấu hình và đặc tính kỹ thuật khác có tính ưu việt hơn và cung cấp tài liệu chứng minh. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	300
253	Túi đựng nước tiểu	Làm bằng vật liệu nhựa cao cấp cường lực. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Chiếc	2,000
254	Túi hấp (ép phồng) vô trùng 10cm x 100m	Kích thước: 10cm x 100m. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	20
255	Túi hấp (ép phồng) vô trùng 15cm x 100m	Kích thước: 15cm x 100m. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	20
256	Túi hấp (ép phồng) vô trùng 20cm x 100m	Kích thước: 20cm x 100m. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	20
257	Túi hấp (ép phồng) vô trùng 25cm x 100m	Kích thước: 25cm x 100m. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	30
258	Túi hấp (ép dẹp) vô trùng 20cm x 100m	Kích thước: 20cm x 100m. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cuộn	30
259	Viên khử khuẩn 2.5g	Viên khử khuẩn 2.5g. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Viên	5,000
260	Vít chân cung nén ép tiêu chuẩn đa trục	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	800
261	Vít cột sống lưng phủ H.A đa trục các cỡ (kèm ốc khóa trong)	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	200

262	Vít cột sống lưng đa trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ	- Vật liệu làm bằng Titanium - Thiết kế dạng cuống nhỏ giúp giảm thiểu va chạm với mô mềm; Đầu vít gắn cố định; Thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự Taro. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	400
263	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	100
264	Vít khóa 2.0 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	500
265	Vít khóa 2.7 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	700
266	Vít khóa 4.0 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	2,000
267	Vít khóa 5.0 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	1,000
268	Vít khóa 6.5 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	30
269	Vít khóa 7.3 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	10
270	Vít nén ép tiêu chuẩn đa trục (Kèm ốc khóa trong)	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	400
271	Vít vỏ 2.0 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	100
272	Vít vỏ 4.0 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	100
273	Vít vỏ 5.0 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	100
274	Vít xốp rỗng 4.5 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
275	Vít xốp rỗng 7.3 các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc tương đương. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	20
276	Vôi soda	* Vôi soda dùng hấp thụ CO2 trong không khí bệnh nhân thở khi gây mê toàn thân an toàn và hiệu quả * Được sản xuất từ Ca và NaOH. * Thích hợp cho tất cả các hệ thống thiết bị gây mê. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ	Kg	150
277	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai được làm bằng polyethylene. Cành đứng (thân dọc) được cuộn dây đồng và mỗi cành ngang được bọc bởi một ống đồng. Tổng diện tích bề mặt của đồng xấp xỉ 380 mm2. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Cái	500
278	Xi măng sinh học dùng tạo hình đốt sống	Xi măng sinh học dùng tạo hình đốt sống. * Tiêu chuẩn tối thiểu: ISO; EC hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.	Bộ	20

279	Que cấy loại nhựa (cấy máu, đàm)	Vật tư - Que cấy, một đầu thẳng và 1 đầu vòng cấy tròn 10µL, dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương.	Que	20,000
280	Chai cấy máu hiếu khí	- Sử dụng cho nuôi cấy và phát hiện vi khuẩn và nấm men hiếu khí và kỵ khí tùy nghi ở mẫu bệnh nhi hoặc tương đương. - Chai nuôi cấy chứa cảm biến, môi trường, resin và khí quyển N2, O2 và CO2. - Phát hiện sự tồn tại vi sinh vật bằng sự thay đổi màu sắc cảm biến ở đáy chai do tăng lượng CO2 trong chai - Thể tích môi trường: >25 ml - Trên chai cấy máu có vạch chia để theo dõi thể tích mẫu trong chai nuôi cấy. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương.	Chai	4,000
281	Chai cấy máu kỵ khí	Chai cấy máu - chai cấy máu Kỵ khí, dùng để phát hiện nhiễm trùng máu do các tác nhân vi khuẩn kỵ khí và kỵ khí tùy nghi hoặc tương đương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Chai	4,000
282	Thạch BA (cấy máu,đàm,dịch..)	Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, ß, g) của Streptococcus. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Đĩa	5,000
283	Thạch MC (cấy máu,đàm,dịch..)	Dùng nuôi cấy chọn lọc phân biệt trực khuẩn Gram âm, dễ mọc Thành phần gồm: Peptone, Lactose, Bile salts, Neutral red, Crystal violet, agar. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Đĩa	5,000
284	Thạch SA (cấy nk Phòng mổ)	Dùng nuôi cấy phân lập vi nấm. Thành phần gồm: Dextrose, peptone, Agar. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Đĩa	40
285	Mội trường BHI hiếu khí	Dùng phân lập chọn lọc vi khuẩn, vi nấm. Thành phần gồm: BHI, Chloramphenicol Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Tuýp/5ml	80
286	Mội trường BHI kỵ khí	Dùng phân lập chọn lọc vi khuẩn, vi nấm. Thành phần gồm: BHI, Chloramphenicol Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Tuýp/5ml	80
287	Môi trường BHI lỏng	Dùng phân lập chọn lọc vi khuẩn, vi nấm. Thành phần gồm: BHI, Chloramphenicol Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Tuýp/5ml	1,000
288	Môi trường cấy dành cho bệnh phẩm nước tiểu	Dùng nuôi cấy dành cho nhóm vi khuẩn trên bệnh phẩm nước tiểu. Thành phần gồm: Chứa các chất dinh dưỡng và các cơ chất sinh màu đặc hiệu được dùng phân lập vi khuẩn trong bệnh phẩm nước tiểu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Đĩa	2,000

289	Ống nhựa pha loãng huyền dịch	Ống nhựa PS, trong suốt, không có nắp, đáy tròn, kích thước (10-12x75-80mm).	ống	5,000
290	Lọ đựng đàm	Lọ nhựa PS có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín., không chứa chất chống đông, thể tích: 40 - 60 mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Lọ	5,000
291	Thuốc nhuộm đỏ Fuchsin	Dùng trong phương pháp nhuộm Gram để phân biệt nhóm vi khuẩn gram âm và nhóm vi khuẩn gram dương dựa trên cách bắt màu của vi khuẩn Thành phần gồm: Fuchsin , Cồn, Nước Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Lít	3
292	Thuốc nhuộm tím Gentain (Crytal Violet)	Dùng để nhuộm gram phân biệt nhóm vi khuẩn gram dương và gram âm, nấm. Thành phần gồm: bột tím hòa tan, cồn, Nước. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Lít	3
293	Thuốc nhuộm xanh Methylen	Methylen Blue	Lít	3
294	Lugol	Thuốc nhuộm - thuốc cố định màu vi khuẩn khi nhuộm gram, dùng để cố định màu vi khuẩn trong phương pháp nhuộm gram, i ốt làm tăng tính thấm màng tế bào giúp phân biệt nhóm vi khuẩn gram âm và vi khuẩn gram dương, vi nấm, dạng dung dịch, sẵn sàng sử dụng, thành phần tối thiểu gồm: iốt (Lugol), Nước	Lít	3
295	Dung dịch nước muối 0.45% pha loãng huyền dịch vi khuẩn (NaCl 0.45%)	Dùng để pha huyền phù khúm vi khuẩn đạt độ đục 0.5McF trước khi bỏ vào máy tự động	Lít	25
296	Dung dịch pha loãng huyền dịch để định danh vi khuẩn (ID broth)	Hóa chất thực hiện định danh/Kháng sinh đồ vi khuẩn - canh trường pha loãng huyền dịch định danh vi khuẩn, canh trường để pha loãng huyền dịch đạt độ đục chuẩn trong quá trình định danh vi khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Tuýp	5,000
297	Đèn cồn	Đèn cồn chất liệu inox hoặc tương đương, thể tích:	Cái	2
298	Đĩa giấy Optochin	Đĩa kháng sinh - đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định tính kháng kháng sinh của vi khuẩn, kháng sinh: Optochin, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương	đĩa	2,000
299	Đĩa giấy Oxidase	Đĩa kháng sinh - đĩa giấy tẩm kháng sinh, xác định tính kháng kháng sinh của vi khuẩn, kháng sinh: Oxidase, Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương	đĩa	1,000
300	Bộ xét nghiệm định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ (Dùng để định danh bằng sinh hóa và kiểm tra tính nhạy cảm của vi khuẩn không lên men)	Bộ xét nghiệm bao gồm thẻ xét nghiệm và các hoá chất để định danh và làm kháng sinh đồ. - Xét nghiệm độ nhạy cảm sử dụng Phương pháp pha loãng vi lượng thể lỏng để kiểm tra độ nhạy của vi khuẩn không lên men với các loại hoá chất xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	1,000

301	Bộ xét nghiệm định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ (Dùng để định danh bằng sinh hóa và xét nghiệm tính nhạy cảm của vi khuẩn Neisseria, Haemophilus và các vi khuẩn khó nuôi cấy khác)	Bộ xét nghiệm bao gồm thẻ xét nghiệm và các hoá chất để định danh và làm kháng sinh đồ. - Xét nghiệm độ nhạy cảm sử dụng Phương pháp pha loãng vi lượng thể lỏng để kiểm tra độ nhạy của Neisseria, Haemophilus và các vi khuẩn khó nuôi cấy khác với các loại hoá chất xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	1,000
302	Bộ xét nghiệm định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ (Dùng để định danh bằng sinh hóa và kiểm tra tính nhạy cảm của họ Vi khuẩn đường ruột (Enterobacteriaceae)	Bộ xét nghiệm bao gồm thẻ xét nghiệm và các hoá chất để định danh và làm kháng sinh đồ. Xét nghiệm độ nhạy cảm sử dụng Phương pháp pha loãng vi lượng thể lỏng để kiểm tra độ nhạy của Enterobacteriaceae với các loại hoá chất xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	1,000
303	Bộ xét nghiệm định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ (Dùng để định danh bằng sinh hóa và kiểm tra tính nhạy cảm của họ vi khuẩn Micrococcaceae)	Bộ xét nghiệm bao gồm thẻ xét nghiệm và các hoá chất để định danh và làm kháng sinh đồ. Xét nghiệm độ nhạy cảm sử dụng Phương pháp pha loãng vi lượng thể lỏng để kiểm tra độ nhạy của Micrococcaceae với các loại hoá chất xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	1,000
304	Bộ xét nghiệm định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ (Dùng để định danh bằng sinh hóa và kiểm tra tính nhạy cảm của Streptococcus)	Bộ xét nghiệm bao gồm thẻ xét nghiệm và các hoá chất để định danh và làm kháng sinh đồ. Xét nghiệm độ nhạy cảm sử dụng Phương pháp pha loãng vi lượng thể lỏng để kiểm tra độ nhạy của Micrococcaceae với các loại hoá chất xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	1,000
305	Bộ xét nghiệm định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ (Dùng để định danh bằng sinh hóa và kiểm tra tính nhạy cảm của nấm men (yeast-like fungi)	Bộ xét nghiệm bao gồm thẻ xét nghiệm và các hoá chất để định danh và làm kháng sinh đồ. Xét nghiệm độ nhạy cảm sử dụng Phương pháp pha loãng vi lượng thể lỏng để kiểm tra độ nhạy của nấm men (yeast-like fungi) với các loại hoá chất xét nghiệm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	1,000
306	Sáp xương	Cầm máu xương Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Cái	180
307	Bình dẫn lưu áp lực âm	Dẫn lưu vết mổ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Cái	180
308	Spongel	Cầm máu tĩnh mạch Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Cái	180
309	Ống dẫn lưu Kehr	Bằng cao su latex dạng chạc 3, chữ T dọc thành ống có các lỗ nhỏ	Cái	60
310	Clip kẹp mạch máu titan các cỡ S, M, ML, XL	Chất liệu titanium Hình chữ V, các vi clip được mã hoá màu sắc tương ứng với các kìm kẹp clip Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Cái	240

311	Offside	Dán phẫu trường vết mổ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Cái	300
312	Ống dẫn lưu ổ bụng	Bằng cao su latex dạng ống thẳng có lỗ nhỏ ở 1 đầu .	Cái	240
313	Chỉ thị kiểm soát gói hơi nước	Chỉ thị hóa học loại 5 kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn hơi nước. Đánh giá 3 thông số: Nhiệt độ, thời gian, hơi nước. Sự đổi màu từ vàng sang đen Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Chỉ thị	5,000
314	Xét nghiệm phát hiện kháng thể virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh hoặc huyết tương người	Định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	15,000
315	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán nhiễm HIV	Định tính kháng thể kháng virus HIV 1&2 trong máu toàn phần hoặc huyết tương/ huyết thanh Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	4,000
316	Xét nghiệm tìm kháng thể virus viêm gan C trong huyết thanh hoặc huyết tương người	Định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	7,000
317	Xét nghiệm nhanh tìm kháng thể kháng H.Pylori trong huyết thanh, huyết tương người để chẩn đoán viêm dạ dày	Định tính kháng thể anti - H.pylori trong huyết thanh hay huyết tương ở người Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	7,000
318	Xét nghiệm định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu (Morphin, Marijuana, Methamphetamin,Amphetamin	Định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu (Morphin, Marijuana, Methamphetamin,Amphetamine) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	6,000
319	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết	Định tính, phân biệt immunoglobulin G (IgG) và immunoglobulin M (IgM) kháng tất cả các loại virus dengue từ huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	2,000
320	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán kháng thể viêm gan B	Định tính kháng thể của kháng nguyên bề mặt HBs trong huyết thanh hay huyết tương ở người. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	15,000
321	Xét nghiệmđịnh tính sự có mặt kháng nguyên vỏ HBeAg trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương.	Định tính sự có mặt kháng nguyên vỏ HBeAg trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	5,000
322	Xét nghiệm nhanh tìm kháng nguyên Dengue NS1 chẩn đoán sớm sốt xuất huyết	Định tính kháng nguyên dengue virus NS1 ở trong huyết thanh,huyết tương và máu toàn phần của người Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE hoặc tương đương	Test	15,000
TỔNG CỘNG 322 Mặt hàng				